TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 108/2019/HS-ST
Ngày: 08 - 10 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thảnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lý Văn Hùng

Ông Nguyễn Chí Lin

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Mẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 107/2019/HSST ngày 10 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Lâm Văn N, sinh năm 1990, tại Long An; Nơi thường trú: Ấp H, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lâm Văn N và bà Nguyễn Thị L; bị cáo có vợ tên Võ Thị Tuyết M (đã ly hôn) và 01 con; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2019 đến ngày 12/7/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh (có mặt).

- *Bị hại:* Trương Anh K, sinh năm 1991. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Nguyễn Thị L, sinh năm 1952. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An.

2/ Võ Thị Kim P, sinh năm 1965. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Nguyễn Đăng K1 (vắng mặt); Võ Văn T (vắng mặt); Hồ Văn H(vắng mặt); Nguyễn Văn C (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 30/4/2018, Trương Anh K điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) đi từ địa phận ấp H, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An ra hướng cổng ấp văn hóa ấp H, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An thì gặp Nguyễn Đăng K1 đang điều khiển xe mô tô Wave biển số: 62H1-5056 chạy cùng chiều rồi vượt qua xe do Trương Anh K điều khiển. Nguyễn Đăng K1 điều khiển xe mô tô chạy lạng lách, nẹt pô trước đầu xe mô tô của Trương Anh K. Khi đến cổng ấp văn hóa H, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An thì Nguyễn Đăng K1 dừng xe mô tô lại chờ bạn, lúc này Trương Anh K điều khiển mô tô đến nhà của Võ Văn T kêu Võ Văn T cùng đi ra cổng ấp văn hóa ấp H thì được Võ Văn T đồng ý. Trương Anh K điều khiển xe mô tô chạy phía trước, Võ Văn T chạy xe mô tô đi theo sau. Khi đến cổng ấp văn hóa ấp H thì Trương Anh K thấy Nguyễn Đăng K1 đang ngồi trên xe mô tô nên dùng tay đánh vào mặt, vai của Nguyễn Đăng K1 khoảng 3-4 cái, Nguyễn Đăng K1 bị đánh trúng nên bỏ chạy vào Garage biển hiệu T thuộc địa phận ấp H, xã H (cách nơi bị đánh khoảng 20m) để trốn thì Trương Anh K đuổi theo phía sau vào bên trong Garage. Anh Hồ Văn H, là chủ Garage thấy vậy nên kêu Trương Anh K ra ngoài, không cho đánh nhau tại Garage.

Sau đó, Nguyễn Đăng K1 đứng bên trong Garage gọi điện kêu bị cáo Lâm Văn N (anh họ của Nguyễn Đăng K1) đến đưa Nguyễn Đăng K1 về nhà. Bị cáo Lâm Văn N nghe điện thoại xong, điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở ông Nguyễn Văn C (cha ruột của Nguyễn Đăng K1) đến gặp Trương Anh K nói chuyện. Tại đây, ông Nguyễn Văn C nói chuyện với Trương Anh K rồi xảy ra cự cãi nhau. Lúc này, bị cáo Lâm Văn N đi lại Garage kêu Nguyễn Đăng K1 đi về thì nhìn thấy Trương Anh K đang đứng chung với 04 người nam thanh niên (chưa xác định nhân thân, lai lịch) cự cãi với ông Nguyễn Văn C tại cổng văn hóa ấp H nên bị cáo Lâm Văn N lấy một cây sắt dài khoảng 50 cm, đường kính khoảng 02cm, hình tròn, màu xám đen có sẵn cặp lộ nhựa gần Garage, bị cáo cầm cây sắt trên tay trái rồi đánh 01 cái theo hướng từ trái qua phải trúng vào vùng mũi của Trương Anh K gây thương tích. Đánh xong, bị cáo Lâm Văn N bỏ thanh sắt lại gần Garage rồi đi về nhà. Riêng Trương Anh K được mọi người đưa đi bệnh viện cấp cứu và điều trị thương tích. Sau đó, Trương Anh K đến Cơ quan công an tố cáo sự việc bị gây thương tích nêu trên.

Vật chứng trong vụ án là một cây sắt dài khoảng 50 cm, đường kính khoảng 02 cm, hình tròn, màu xám đen, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa tiến hành truy tìm nhưng kết quả không thu hồi được.

Tại bản kết luận luận giám định pháp y về thương tích số 131/TgT.18-PY ngày 31/7/2018 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Long An, kết luận thương tích của Trương Anh K như sau: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trương Anh K do thương tích gây nên là: 22% (Hai mươi hai phần trăm).

Tại bản cáo trạng số 106/CT-VKSĐH ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An truy tố bị cáo Lâm Văn N về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) - thuộc trường hợp theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều này.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo Lâm Văn N gây ra; đồng thời căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 2, Điều 4, Điều 6 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Tuyên bố bị cáo Lâm Văn N phạm tội "Cố ý gây thương tích". Đề nghị xử phạt bị cáo Lâm Văn N mức hình phạt từ 2 năm đến 3 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 4 năm đến 5 năm.

Về tang vật chứng: Một cây sắt dài khoảng 50 cm, đường kính khoảng 02 cm, hình tròn, màu xám đen, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa tiến hành truy tìm nhưng kết quả không thu hồi được nên đề nghị không đề cập, xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Mẹ ruột của bị cáo N là bà Nguyễn Thị L đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho bị hại Trương Anh K (do bà Võ Thị Kim P là mẹ ruột của Trương Anh K nhận thay) với tổng số tiền là 50.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị hại Trương Anh K không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên đề nghị không đề cập, xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Lâm Văn N hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố không đưa ra chứng cứ nào minh oan chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại anh Trương Anh K trình bày trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: Ngày 23/7/2019, trong lúc anh Trương Anh K đang đứng nói chuyện với ông Nguyễn Văn C tại cổng văn hóa ấp H thì bị cáo Lâm Văn N dùng tay trái cầm cây sắt dài khoảng 50 cm, đường kính khoảng 02cm, hình tròn, màu xám đen có sẵn cặp lộ nhựa gần Garage, đánh 01 cái theo hướng từ trái qua phải trúng vào vùng mũi của anh gây thương tích. Sau khi gây thương tích, mẹ bị cáo Lâm Văn N đã bồi thường cho anh (do mẹ ruột là bà Võ Thị Kim P nhận thay) tổng số tiền 50 triệu đồng. Nay anh không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L trình bày: Bà là mẹ ruột của bị cáo Lâm Văn N. Bà có tự nguyện thay bị cáo N bồi thường cho bị hại Trương Anh K số tiền 50.000.000 đồng. Nay, bà không có yêu cầu gì đối với số tiền này, bà mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, vắng mặt người làm chứng nhưng những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo Lâm Văn N trước Tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng với bản kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm pháp y tỉnh Long An - Sở y tế Long An, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và phù hợp với nội dung bản cáo trạng. Thấy rằng, vào khoảng 15 giờ ngày 30 tháng 4 năm 2018, tại ấp H, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An; xuất phát từ tính côn đồ, bị cáo N có hành vi dùng hung khí nguy hiểm là một cây sắt dài khoảng 50cm, đường kính khoảng 02cm, hình tròn, màu xám đen, cầm trên tay trái đánh 01 cái theo hướng từ trái qua phải trúng vào vùng mũi của bị hại Trương Anh K gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 22%. Bị cáo dùng hung khí nguy hiểm (một cây sắt dài) đánh vào vùng mũi của bị hại, hành vi này cho thấy tính côn đồ của bị cáo.

Trên cơ sở đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lâm Văn N phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134).

Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Lâm Văn N với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo Lâm Văn N gây ra là nguy hiểm. Hành vi này không những đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của bị cáo là sẽ gây nguy hiểm cho tính mạng, sức khỏe của bị hại và thấy trước hậu quả của hành vi đó là sẽ gây thương tích cho bị hại nhưng bị cáo vẫn bất chấp thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp và để mặc cho hậu quả xảy ra. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, là lao động chính trong gia đình, cha mẹ đã lớn tuổi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)**.** Do đó khi quyết định hình phạt có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; do đó việc áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương đối với bị cáo cũng có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

Từ phân tích [3] và [4], xét theo lời đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo Lâm Văn N là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5]. Về tang vật chứng: Một cây sắt dài khoảng 50 cm, đường kính khoảng 02 cm, hình tròn, màu xám đen, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa tiến hành truy tìm nhưng kết quả không thu hồi được nên không đề cập, xem xét.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Mẹ ruột của bị cáo N là bà Nguyễn Thị L đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho bị hại Trương Anh K (do bà Võ Thị Kim P là mẹ ruột của Trương Anh K nhận thay) với tổng số tiền là 50.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị hại Trương Anh K và bà Nguyễn Thị L không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không đề cập, xem xét.

[7]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Căn cứ Điều 2, Điều 4, Điều 6 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

Tuyên bố bị cáo Lâm Văn N phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Lâm Văn N 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 4 (bốn) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lâm Văn N về Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Long An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Lâm Văn N có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Lâm Văn N thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lâm Văn N nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

Án này là sơ thẩm, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục Thi hánh án dân sự huyện Đức Hòa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Kim Thảnh